

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/DS-ST

Ngày: 08/11/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Vui**

2. Ông **Nguyễn Tấn Đạt**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165a/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 144a/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Văn T** (Tên gọi khác là A), sinh năm 19xx (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 19xx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 02/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn T là nguyên đơn trình bày:

Ông là chủ ghe đánh bắt hải sản đáng bắt xa bờ, vì ghe của ông thiếu bạn đi ghe nên ông tìm thêm bạn, qua giới thiệu của tài công (Trần Quốc K) đi ghe của ông để anh T đi ghe cho ông. Hai bên thỏa thuận thống nhất anh T sẽ đi ghe cho ông, ghe chạy ngày 11/01/2021 AL tức là ngày 22/02/2021 DL và anh T sẽ đi ghe suốt 4 tháng liền thì ghe mới vào bờ, sau khi hai bên thỏa thuận xong thì anh T đã xin ứng trước số tiền đi ghe là 26.500.000 đồng, ứng làm hai lần cụ thể ngày 19/02/2021 anh T ứng số tiền là 25.000.000 đồng và ngày 20.02.2021

anh T ứng thêm số tiền 1.500.000 đồng, việc ứng trước tiền đi ghe này có lập biên nhận do anh T tự tay viết ra và ký tên. Trước ngày ghe chạy 02 ngày (là ngày ông lấy nước đá dự trữ cho ghe đánh bắt xa bờ do bốc vác bốc hàng, đồng thời bạn ghe có nhiệm vụ bốc xếp thực phẩm cho tất cả mọi người trên ghe sử dụng trong suốt quá trình đánh bắt), ông có điện thoại cho anh T kêu phụ bốc thực phẩm xuống ghe, anh T có nghe điện thoại có biết được thời điểm bốc hàng và thời điểm ghe chạy. Tuy nhiên, ngày bốc hàng anh T không đến và khi đến ngày ghe chạy thì anh T cũng không đi ghe, ông đã liên lạc anh T nhiều lần mà anh T không bắt máy và sau đó đã khóa máy nên ông đã không thể liên lạc được với anh T.

Nay ông T yêu cầu anh T trả lại số tiền 26.500.000 đồng đã ứng trước, trả khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Văn T vắng mặt, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông T yêu cầu anh T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 26.500.000 đồng mà anh T hỏi vay của ông T với điều kiện là anh T đồng ý đi ghe cho ông T. Thỏa thuận giữa hai bên được lập thành biên bản bằng biên nhận bản chính viết tay ngày 19 tháng 02 năm 2021 có nội dung bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền 26.500.000 đồng, có chữ ký và ghi đầy đủ họ tên của bị đơn là Nguyễn Văn T; tuy nhiên ông T đã nhiều lần liên hệ anh T để đi ghe cho ông T, nhưng anh T không đi và sau đó cắt đứt liên lạc với ông T. Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn T không gửi văn bản trình bày ý kiến, không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2

Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Về án phí: Do yêu cầu của ông T được chấp nhận toàn bộ nên anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T.

Buộc anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Trần Văn T số tiền là 26.500.000 đồng. Thực hiện trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 1.325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh